

LD VIETSOVPEIRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/06/2017**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+TD5	7:25	22+0	0+0		14+8	0+0	
2		P9+TD5	7:25	3+16	0+0		0+22	0+0	
3		RP2+TD3	9:25	13+6	0+0		7+15	0+0	

TTDBSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 03-Jun-17	TO: TD3 - TD5	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TUYỀN -	ETA: 09:10
XANH-1		DKHANH	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	AFANASHEV I.IU	TD3	67	1	15		90	KHOAN	Russian
2	LUONG XUAN ĐUOC	TD3	68	1	3		67	PSV	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TRUNG	TD3	63	1	4		80	PSV	Vietnamese
4	PHAN BA MINH	TD3	75	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẶNG ĐÌNH PHUC	TD3					92	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM VĂN BÁT	TD3	62	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG MINH TOAN	TD3	60	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TAN PHUOC	TD3	66	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VIỆT DUNG	TD3	65	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẠO TIẾN THIẾT	TD3	64	1	7	85	56	KHOAN	Vietnamese
11	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD3	37	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	TD3					50	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ LONG PHI	TD3	69	1	12		73	KHOAN	Vietnamese
14	NGO VAN CHUNG	TD3	61	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN TUẤN ANH	TD3	36	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
16	BELIAEV	TD3	39	1	10		87	KHAITHAC	Russian
17	VŨ BA THUẬN	TD3	38	1	7		66	KHAITHAC	Vietnamese
18	NGUYEN THANH TRUNG	TD3	74	1	10		68	KHAITHAC	Vietnamese
19	BUI XUAN TRUONG	TD3	73	1	6		72	KHAITHAC	Vietnamese
20	NGUYEN GIA CUONG	TD3	71-72	2	13		65	KHAITHAC	Vietnamese
21	PHẠM THAI SƠN	TD3	70	1	10		67	KHAITHAC	Vietnamese
22	NGUYEN QUOC DUNG	TD3	35	1	7		56	CODIEN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	21	142	1.547	85	14		
2	TD5	0	0	0	0	20	8		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>21</b>	<b>142</b>	<b>1.547</b>	<b>105</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>142</b>	<b>1.547</b>	<b>105</b>			

GRAND TOAL: 1.794 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/06/2017	TO: RP2 - TD3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TUYỀN -	ETA: 11:10
CAM-2		DKHANH	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN THUY	RP2	23	1	15		64	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN VAN KIM	RP2	34-35	2	17		55	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI UY HUNG	RP2	25	1	11		72	XAYLAP	Vietnamese
4	LE DINH MINH	RP2	22	1	15	5	50	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN TUAN VIET	RP2	30-31	2	15		56	XAYLAP	Vietnamese
6	LUONG XUAN QUANG	RP2	24	1	14		55	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAM VIET HUNG	RP2	36-37	2	13		70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN TRONG NHAM	RP2	28-29	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAM ANH TUAN***	RP2	41	1	9		56	XAYLAP	Vietnamese
10	LE ANH NGOC	RP2	38	1	10		50	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN TRONG QUYEN	RP2	32-33	2	10		75	XAYLAP	Vietnamese
12	TRAN QUANG HUYNH	RP2	39	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
13	BUI XUAN NGOC	RP2	15,27	2	13		65	XAYLAP	Vietnamese
14	TRAN NAM TRUNG	TD3	82	1	12		86	CODIEN	Vietnamese
15	LUU QUY TRUNG	TD3	85	1	3		65	PSV	Vietnamese
16	VUONG DUC HUY	TD3	86	1	12		89	PSV	Vietnamese
17	TRAN TRI CAO	TD3	83	1	3		72	PSV	Vietnamese
18	PHAM VAN DUAN	TD3	84	1	3		72	PSV	Vietnamese
19	LE DUC TAI	TD3	87	1	4		68	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	13	19	167	806	5	7		
2	TD3	6	6	37	452	0	15		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>25</b>	<b>204</b>	<b>1.258</b>	<b>5</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>204</b>	<b>1.258</b>	<b>5</b>			

GRAND TOAL: 1.467 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/06/2017	TO: P9 - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: MI	FROM: VT	CREW: Hôi - MTHAO - PTUÁN	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÔ NGỌC SÓM	P9	25	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAN VAN HUYEN	P9	99	1	15	90	85	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN HOAI BAO	P9	100	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN MINH HUNG	TD5	72	1	5		80	PSV	Vietnamese
5	LE MANH THANG	TD5	68	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
6	LE XUAN PHUC	TD5	74	1	10		77	PSV	Vietnamese
7	ĐÌNH VĂN HOAI	TD5	62	1	3		63	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN HAI	TD5	64	1	6	20	67	KHOAN	Vietnamese
9	DOAN TRUNG KIEN	TD5	71	1	5		60	PSV	Vietnamese
10	HUYNH ĐÌNH ĐỀ	TD5	66	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN THIỀU	TD5	65	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
12	LUONG VAN LUU	TD5	60	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN ĐAM	TD5	59	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN THE	TD5	69	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM VAN HANH	TD5	63	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VINH DUY	TD5	57	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HUU LỘC	TD5	61	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HANH	TD5	73	1	7		60	PSV	Vietnamese
19	BUI NGOC LAM	TD5	70	1	7		65	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	3	3	35	222	90	0		
2	TD5	16	16	81	1.113	20	22		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>19</b>	<b>116</b>	<b>1.335</b>	<b>110</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>116</b>	<b>1.335</b>	<b>110</b>			

GRAND TOAL: 1.561 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN